

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 708/2024/ HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Trọng Hiền
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Đông;
Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Lệ - CBTA.

- Đại diện VKSND TP Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Trang –
Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn – tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 451/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, t/c nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 23/7/2024 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Huyền Tôn Nữ Mai T1**, sinh năm 1979

Địa chỉ: **Tổ D, KV5, P. Q, TP ., tỉnh Bình Định**

*** Bị đơn:** Anh **Kiều Thanh T2**, sinh năm 1974

Địa chỉ: **Tổ D, KV5, P. Q, TP ., tỉnh Bình Định**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị **Huyền Tôn Nữ Mai T1** trình bày:** Chị và anh **T2** tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2001, đăng ký kết hôn tại **UBND phường Q, TP .**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường cãi vã với nhau, chị có nộ đơn xin ly hôn nhưng được toà hoà giải động viên nên chị rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, đến năm 2023 anh **T2** có quan hệ với người phụ nữ khác, chị biết được, chị có khuyên nhưng anh **T2** không thay đổi mà còn hăm dọa, đánh đập chị, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, mâu thuẫn kéo dài, không tự hoà giải được. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh **T2** để ổn định cuộc sống.

Vợ chồng có 02 con chung tên: **Kiều Thanh H**, sinh năm 2003 và **Kiều Mỹ D**, sinh ngày 22/7/2008, chị xin nuôi con chung tên **Kiều Mỹ D**, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Đối với **Kiều Thanh H**, sinh năm 2003 hiện nay trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên chị không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Bị đơn anh *Kiều Thanh T2* trình bày:** Anh thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như chị *T1* trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến tháng 5 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh có nhắn tin cho người phụ nữ khác, làm cho chị *T1* hiểu lầm là anh có ngoại tình nên vợ chồng có cãi vã với nhau không hoà giải được. Nay chị *T1* xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con.

Vợ chồng có 02 con chung tên: *Kiều Thanh H*, sinh năm 2003 và *Kiều Mỹ D*, sinh ngày 22/7/2008, anh xin nuôi con chung tên *Kiều Mỹ D*, anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Đối với *Kiều Thanh H*, sinh năm 2003 hiện nay trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường nên anh không yêu cầu gì.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu việc tuân theo quy định pháp luật tố tụng Dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Toà án thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử.

Tại phiên Toà HĐXX, Thư ký thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị *T1* đối với anh *T2*; Về con chung: Giao con chung tên *Kiều Mỹ D*, sinh ngày 22/7/2008 cho chị *T1* nuôi dưỡng, chị *T1* không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét; Đối với *Kiều Thanh H*, sinh năm 2003, hiện nay trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường, chị *T1* và anh *T2* không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị *T1* phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, t/c nuôi con chung; Bị đơn đang cư trú tại: *Tổ D, KV5, P. Q, TP ., tỉnh Bình Định* nên xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Quy Nhơn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung tranh chấp: Chị *T1* và anh *T2* tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau năm 2001, đăng ký kết hôn tại *UBND phường Q, TP .*. Theo chị *T1* khai: Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm thường cãi vã với nhau chị có nộp đơn xin ly hôn nhưng được toà hoà giải động viên nên chị rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, đến năm 2023 chị phát hiện anh T2 có quan hệ với người phụ nữ khác, chị biết được, chị có khuyên nhưng anh T2 không thay đổi mà còn hăm dọa, đánh đập chị, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã với nhau, mâu thuẫn kéo dài, không tự hoà giải được; Anh T2 cho rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng sống đến tháng 5 năm 2023 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh có nhắn tin cho người phụ nữ khác, làm cho chị T1 hiểu lầm là anh có ngoại tình nên vợ chồng có cãi vã với nhau không hoà giải được. Nay chị T1 xin ly hôn, anh không đồng ý vì anh còn thương vợ con nhưng anh không có biện pháp nào khắc phục mâu thuẫn vợ chồng.

Theo biên bản xác minh ngày 20/6/2024 tại địa phương cung cấp: Vợ chồng chị T1, anh T2 cư trú tại KV5, P. Q, TP., trong thời gian chung sống, vợ chồng chị T1, anh T2 thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã với nhau nhưng nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn địa phương không biết, vì khi mâu thuẫn không có báo với chính quyền địa phương; Chị T1 và anh T2 có 01 con chung chưa thành niên, nếu vợ chồng ly hôn, ai nuôi con tốt hơn thì địa phương không thể biết được.

Tại phiên toà hôm nay mặc dù HĐXX đã giải thích, động viên nhưng chị T1 vẫn cương quyết xin ly hôn.

HĐXX xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị T1 và anh T2 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận đơn của chị T1 xin ly hôn anh T2.

Trong quá trình chung sống chị T1 và anh T2 có 02 con chung tên: **Kiều Thanh H**, sinh năm 2003 và **Kiều Mỹ D**, sinh ngày 22/7/2008; Chị T1 xin nuôi con chung tên **Kiều Mỹ D**, sinh ngày 22/7/2008, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; Anh T2 cũng xin nuôi con chung tên **Kiều Mỹ D**, sinh ngày 22/7/2008, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

HĐXX xét thấy: Cháu **Kiều Mỹ D**, sinh ngày 22/7/2008. hiện nay trên 7 tuổi, nguyện vọng của cháu **D** xin ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt, ổn định đời sống về tâm sinh lý của cháu **D** nên HĐXX giao cháu **D** cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Đối với cháu **Kiều Thanh H**, sinh năm 2003, hiện nay trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường, chị T1 và anh T2 không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 56, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị **Huyền Tôn Nữ Mai T1** ly hôn anh **Kiều Thanh T2**.

2- Về con chung:

- Giao 01 con chung tên: **Kiều Mỹ D**, sinh ngày 22/7/2008 cho chị **T1** trực tiếp nuôi dưỡng.

- Chị **T1** không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên có quyền xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung không bên nào được ngăn cản, nếu lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Đối với con chung tên **Kiều Thanh H**, sinh năm 2003, hiện nay trên 18 tuổi, sức khoẻ bình thường, chị **T1** và anh **T2** không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

3- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu, HĐXX không xem xét.

4- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị **T1** phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001021 ngày 30/5/2024 của chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn. Chị **T1** đã nộp đủ án phí.

Chị **T1** và anh **T2** có quyền kháng bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Quy Nhơn;
- TAND tỉnh Bình Định;
- Đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Thân Trọng Hiến

